

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 201/2022/HS-ST

Ngày: 24/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Quy.

2/ Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền–Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2022/TLST–HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2022/QĐXXST–HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Võ Văn S (tên gọi khác: Chuột), sinh năm 2003 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn A, sinh năm 1973 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ: Ngày 07/11/2022 (bị Công an huyện Long Thành bắt tạm giữ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”).

Bị cáo có mặt.

– Bị hại:

1/ Bà Ngô Thị Kim T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Ngô Hoàng P, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà Ngô Thị P1, sinh năm 1942 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Anh Đỗ Minh Đức H, sinh năm 1994 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- 2/ Ông Nông Văn T1, sinh năm 1977 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- 3/ Bà Đoàn T2, sinh năm 1974 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- 4/ Bà Võ Thị M, sinh năm 1965 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13/10/2021 đến ngày 31/01/2022, tại địa bàn xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn S đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình bà Ngô Thị Kim T: 02 lần, và bà Ngô Thị P1: 01 lần, đem bán lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài, cụ thể như sau.

– **Lần thứ 01:** Vào tối ngày 13/10/2021 (không rõ giờ cụ thể), S đi bộ ngang qua nhà bà Ngô Thị Kim T thấy cửa khép hờ, S lén lút mở cửa vào bên trong, thấy bà T và anh Ngô Hoàng P (con ruột bà T) đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Lite 4 màu đen của bà T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64Gb màu trắng của anh P nên S lấy trộm 02 điện thoại trên đem về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 14/10/2021, S đến cửa hàng điện thoại di động “Vinh 3G” ở ấp 4, xã Tam An do anh Đỗ Minh Đức H làm chủ, bán điện thoại di động hiệu Iphone X 64Gb màu trắng được số tiền 2.000.000 đồng, còn điện thoại di động hiệu Vsmart Lite 4, S cầm cố tại cửa hàng điện thoại di động “Phát Tài” ở ấp 5, xã Tam An do anh Nông Văn T1 làm chủ, được số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bà Đoàn T2 (hàng xóm với S) đến cửa hàng điện thoại di động “Phát Tài” chuộc lại điện thoại trên. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã thu hồi được điện thoại di động hiệu Vsmart Lite 4, tuy nhiên điện thoại đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng do bà T2 làm rơi điện thoại và bị xe ô tô cán qua.

– **Lần thứ 02:** Vào khoảng tối ngày 28/11/2021 (không rõ giờ cụ thể), S lén lút trèo hàng rào vào khu vực phía sau vườn nhà bà Ngô Thị P1, trộm cắp 01 máy bơm nước 1,5HP, hiệu Tiffany, màu xám rồi mang về nhà cất giấu. Đến ngày 29/11/2021, S bán máy bơm nước trên cho chị Võ Thị M (cô ruột S) với số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, S sử dụng vào việc mua ma túy hít.

– **Lần thứ 03:** Lúc 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2022, S điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) mượn của cửa hàng vật liệu xây dựng “Khánh Vy” ở ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành để về nhà. Khi đi ngang qua nhà bà T, phát hiện cửa nhà bà T chỉ khép hờ, không khóa nên S nảy sinh ý định trộm

cấp tài sản. S điều khiển xe mô tô trên về nhà của S cất, rồi đi bộ đến nhà bà T để trộm cắp. Sau khi quan sát qua cửa sổ, thấy bên cạnh bà T có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, bên cạnh anh P có 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, S đi bộ về nhà, rồi điều khiển xe mô tô trên đến nhà của một người bạn tên Kiệt (không rõ họ, địa chỉ) ở phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa để sử dụng ma túy. Tại đây, S rủ Kiệt đi trộm cắp tài sản nhà bà T, Kiệt đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy xong, S điều khiển xe mô tô chở Kiệt về nhà của S. Đến 01 giờ 10 phút ngày 31/01/2022, Kiệt và S đi bộ đến nhà bà T, Kiệt đứng phía trước nhà cảnh giới còn S đi ra phía sau nhà bà T để tìm tài sản trộm cắp, nhưng không thấy. Do lo sợ bà T thức dậy phát hiện nên S dùng túi ny long cột chốt cửa phía sau rồi cùng với Kiệt lén lút đi từ cửa trước vào phía trong nhà bà T. S lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động trên rồi cùng với Kiệt đi về nhà S. Sau đó, S chở Kiệt về nhà Kiệt. Sau khi về nhà, S sử dụng mật khẩu là 0000 mở được khóa điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, sử dụng điện thoại này gọi điện cho anh Võ Công Minh (người quen biết với S) để hỏi bán 02 điện thoại di động mà S mới trộm cắp được, nhưng anh Minh không mua. Ngay sau khi phát hiện bị mất trộm, bà T đến Công an xã Tam An trình báo sự việc. Đến 07 giờ cùng ngày, S đến Công an xã Tam An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:**

– 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, trị giá 4.950.000 đồng

– 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Lite 4, màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.050.000 đồng.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (bút lục 53).

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:**

– 01 máy bơm nước hiệu Tiffany 1.5HP trị giá 400.000 đồng (bút lục 48).

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (bút lục 48).

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:**

– 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, trị giá 5.250.000 đồng.

– 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng, trị giá 3.750.000 đồng.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (bút lục số 44 – 45);

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1051/ĐT/2022 kết luận: Qua kết quả khảo sát về hình thể ngoài, kết quả khảo sát về xương và khảo sát về răng, kết luận độ tuổi của Võ Văn S là 19 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 26/9/2022 (bút lục số 58–59).

Vật chứng vụ án:

– 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 64Gb, màu trắng của bị hại Ngô Ngọc P và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của bị hại Ngô Thị Kim T, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại P và T (bút lục số 18, 111 – 113).

– 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 64Gb màu trắng bị trộm cắp vào ngày 13/10/2021 của bị hại Ngô Ngọc P không thu hồi được.

– 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Lite 4, màu đen của bị hại Ngô Thị Kim T. Chị T từ chối nhận lại tài sản do đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng (bút lục 81, 82, 98).

– 01 điện thoại di động hiệu HOTWAV, màu trắng đen do Võ Văn S là chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành trả lại S (bút lục số 18, 111, 114).

– 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 do anh Võ Công Minh là chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho anh Minh theo quy định của pháp luật (bút lục số 108–109, 111, 116).

– 01 máy bơm nước hiệu Tiffany 1.5HP của bị hại Ngô Thị P1, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho bà P1 (bút lục số 95, 111, 115).

Về trách nhiệm dân sự:

– Bị hại Ngô Thị Kim T yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 2.050.000 đồng, bị hại Ngô Hoàng P yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Riêng bà Ngô Thị P1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo S bồi thường.

– Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị M không yêu cầu S trả lại số tiền 500.000 đồng.

Trước Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Võ Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án (bút lục số 69–80, 81–110).

Bản Cáo trạng số 197/CT–VKS–LT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Võ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

– Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo S: Từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

– Về trách nhiệm dân sự: Tuyên buộc bị cáo S bồi thường cho chị Ngô Thị Kim T số tiền 2.050.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Hoàng P số tiền 4.950.000 đồng.

Bà Ngô Thị P1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Bà Võ Thị M không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền 500.000 đồng nên không xét.

– Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS buộc Võ Văn S nộp lại số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo S đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng c có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, bị cáo lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản. Tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 điện thoại di động Vsmart Lite 4 màu đen, trị giá 2.050.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng 64GB, trị giá 4.950.000 đồng; 01 máy bơm nước 1,5HP màu xám hiệu Tiffany, trị giá 400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen 128GB trị giá 3.750.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng 64GB trị giá 5.250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo S trộm cắp là 16.400.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo S phạm tội nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có cơ sở.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 18 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy là cao so với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở.

Đối với Võ Thị M, Đỗ Minh Đức H, Nông Văn Tài và Đoàn T2 có hành vi mua máy bơm nước nhãn hiệu Tiffany 1.5HP, mua điện thoại di động Iphone X, 64Gb màu trắng, cầm cố và chuộc điện thoại di động hiệu Vsmart Lite 4 của S, nhưng không biết tài sản do S phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

– Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Ngô Thị Kim T yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 2.050.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận, buộc bị cáo S bồi thường cho bà T số tiền 2.050.000 đồng, phù hợp Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

– Quá trình điều tra, anh Ngô Hoàng P yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, anh P chỉ yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 4.950.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo S bồi thường số tiền 4.950.000 đồng cho anh P là có căn cứ.

Riêng bị hại bà Ngô Thị P1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị M không yêu cầu S trả lại số tiền 500.000 đồng nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

– 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64Gb, màu trắng của bị hại Ngô Ngọc P và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của bị hại Ngô Thị Kim T, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại P và T (bút lục số 18, 111 – 113).

– 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64Gb màu trắng bị trộm cắp vào ngày 13/10/2021 của bị hại Ngô Ngọc P không thu hồi được.

– 01 điện thoại di động Vsmart Lite 4 màu đen của bị hại Ngô Thị Kim T. Chị T từ chối nhận lại tài sản do đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành – bút lục 81, 82, 98, 147).

– 01 điện thoại di động HOTWAV màu trắng đen của Võ Văn S, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành trả lại S (bút lục số 18, 111, 114).

– 01 điện thoại di động Samsung J5 của anh Võ Công Minh, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho anh Minh (bút lục số 108–109, 111, 116).

– 01 máy bơm nước hiệu Tiffany 1.5HP của bị hại Ngô Thị P1, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho bà P1 (bút lục số 95, 111, 115).

[5] Về biện pháp tư pháp: Cần buộc Võ Văn S nộp lại số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo S nộp 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

– Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

– Xử phạt bị cáo Võ Văn S: 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

– Buộc bị cáo Võ Văn S bồi thường cho bà Ngô Thị Kim T số tiền 2.050.000 đồng;

– Buộc bị cáo Võ Văn S bồi thường cho anh Ngô Hoàng P số tiền 4.950.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T, anh P cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Võ Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo Võ Văn S nộp lại số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Lite màu đen, đã bể nát, hư hỏng nặng (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2022 – bút lục 147).

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn S nộp 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Theo luật định, bị cáo, bà Ngô Thị Kim T, anh Ngô Hoàng P, anh Đỗ Đức Minh H, bà Đoàn T2, bà Võ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ngô Thị P1, ông Nông Văn Tài có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Ngọc Thùy Trang